

TÓM TẮT KIẾN THỨC MÔN NGỮ VĂN 12, NGÀY 22.2.2021

BÀI VỢ NHẬT - KIM LÂN

VỢ NHẬT – Kim Lân

A. Kiến thức cơ bản

I. Tác giả; Xuất xứ - Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm

- Kim Lân là cây bút chuyên viết truyện ngắn, thường viết về nông thôn và làng cảnh Việt Nam. Nhân vật trong truyện của ông dù nghèo khổ, thiếu thốn nhưng vẫn yêu đời, hóm hỉnh và tài hoa.

- Năm 1945, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Kim Lân bắt tay viết tiểu thuyết *Xóm ngụ cư* nhưng sau đó do chiến tranh mà thất lạc bản thảo. Năm 1954, hòa bình lập lại, ông dựa vào một phần cốt truyện cũ để viết truyện ngắn *Vợ nhật* sau được in trong tập *Con chó xấu xí* (1962).

II. Tóm tắt cốt truyện

Năm 1945 nạn đói khủng khiếp xảy ra, người chết như ngã rạ, người sống dật dờ như những bóng ma. Tràng sống ở xóm ngụ cư nghèo nàn, làm nghề kéo xe bò chở thóc cho liên đoàn. Một hôm, mệt quá, anh hò một câu cho đỡ mệt, không ngờ câu hò ấy làm anh quen với một cô gái. Ít lâu sau, gặp lại, anh không nhận ra cô bởi vẻ tiêu tụy, đói rách. Cô xin anh cho ăn, và anh cho cô ăn một mạch bốn bát bánh đúc. Từ câu nói đùa không ngờ của anh, cô theo anh về làm vợ. Mẹ anh không tin anh có vợ nhưng sau đó bà hiểu ra mọi điều rồi vui, buồn lẫn lộn. Bữa cơm ngày đói thật thảm hại, nhưng họ cố che giấu để nói toàn chuyện vui. Tuy nhiên vị đắng chát của bát cháo cám khiến họ phải ngậm ngùi. Khi nghe vợ kể chuyện về đoàn người đói đi phá kho thóc Nhật, Tràng thấy tiếc vẫn vợ và trong óc hiện lên hình ảnh đoàn người đói đi phá kho thóc Nhật và lá cờ đỏ bay phấp phới.

III. Giá trị nghệ thuật và nội dung

- Giá trị nghệ thuật:

+ Tình huống truyện độc đáo và hấp dẫn : anh Tràng xấu xí , thô kệch chẳng ai thèm lấy bỗng nhật được vợ một cách dễ dàng chóng vánh chỉ nhờ bốn bát bánh đúc và một lời nói đùa . Tình huống ấy còn éo le , buồn vui lẫn lộn : buồn vì giữa lúc cái chết đang rình rập , Tràng nuôi thân và nuôi mẹ còn khó khăn lại dắt theo về một miệng ăn nữa – thật nan giải ; vui vì Tràng xấu xí ế vợ lại lấy được vợ – quả là may mắn . Từ tình huống trên, tính cách các nhân vật trong tác phẩm được bộc lộ và chủ đề tư tưởng được thể hiện.

+ Cách kể chuyện hấp dẫn; giọng văn mộc mạc , giản dị; nghệ thuật dựng đối thoại sinh động; miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế.

- Giá trị nội dung: Truyện ngắn “Vợ nhật” mang giá trị nhân đạo sâu sắc. Không chỉ miêu tả tình cảnh thảm hại của người nông dân nước ta trong nạn đói khủng khiếp năm 1945 mà còn thể hiện bản chất tốt đẹp và sức sống kỳ diệu của họ: ngay trên bờ vực của cái chết, họ vẫn hướng về sự sống, khát khao tổ ấm gia đình và thương yêu đùm bọc lẫn nhau.

B. Phân tích

I. Tác giả tố cáo tội ác của bọn thực dân phát xít qua bức tranh nạn đói xám xịt của dân ta thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám:

- Nhà văn miêu tả sự xuất hiện của cái đói thật khủng khiếp: “*Cái đói đã tràn đến xóm ngụ cư từ lúc nào.*”
- Hình ảnh người đói không khác gì những bóng ma dật dờ: Người còn sống thì “*xanh xám như những bóng ma*”, “*dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma*”. Còn “*người chết như ngã rạ*”, ngày nào cũng “*ba bốn cái thây nằm cong queo bên đường*”.

- Âm thanh ngày đói cũng thật thê lương, bao trùm nỗi chết chóc. Đó là “*Tiếng quạ (...) cứ gào lên từng hồi thê thiết.*”

- Không khí ngày đói: “*không khí vẫn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người*”. Cái đói lộ diện với hình thù rõ ràng của sự chết chóc, tang tóc huỷ diệt đến mức khủng khiếp.

Tác giả vừa thể hiện niềm cảm thông sâu sắc với nạn đói kém và nỗi bế tắc, loạn ly của người nông dân vừa lên án tội ác dã man, chính sách vô nhân đạo của bọn thực dân – phát xít.

II. Tác phẩm ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của người lao động nghèo: dù rơi vào tình cảnh bi đát nhưng họ vẫn cuu mang, đùm bọc, khát khao hạnh phúc, hướng tới tương lai.

1. Phân tích nhân vật bà cụ Tứ trong truyện ngắn “Vợ nhặt” của Kim Lân.

a. Ngoại hình và hoàn cảnh sống của bà cụ Tứ:

- Tác giả miêu tả vẻ bên ngoài của bà cụ Tứ chỉ qua mấy nét: chưa thấy người đã nghe tiếng “*húng hắng ho*”, dáng vẻ “*lộng khộng*”, “*vừa đi vừa lẩm bẩm tính toán gì trong miệng*”, cặp mắt nhòe “*hấp háy*”.

- Ngôi nhà của bà “*vắng teo đứng rúm ró*” với “*tám phen rách*” cùng mớ “*quần áo rách như tổ đĩa*”, “*hai cái ang khô cong*”, “*rác mùn tung bành ngay lối đi*”. **Tác giả khái quát mấy chi tiết đơn sơ để làm nổi bật hình ảnh bà cụ Tứ khắc khổ, già yếu với cuộc sống tăm tối, nghèo nàn. Qua đó, bộc lộ sự xót xa cho tình cảnh thê thảm của người nông dân trước năm 1945 với cuộc sống nghèo khổ, ảm đạm, không có tương lai.**

b. Diễn biến tâm lý phức tạp của bà cụ Tứ khi thấy có người phụ nữ lạ trong nhà của mình:

b1. Đầu tiên là sự ngạc nhiên đến sững sờ của bà:

Vừa về đến nhà, thấy có người đàn bà lạ đứng ở đầu giường con trai và lại chào mình bằng u, bà vô cùng ngạc nhiên. Hàng loạt câu hỏi hiện lên: “*Quái, sao lại có người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ?*”, “*Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thằng con mình thế kia?*”, “*Sao lại chào mình bằng u?*”, “*Ai thế nhỉ?*”, “*Thế là thế nào nhỉ?*”. **Bà cụ Tứ không đoán ra được người phụ nữ đó là ai. Vì bà không tin anh con trai xấu xí, thô kệch, nghèo khổ, là dân ngụ cư đang thời buổi đói khát nuôi thân còn chẳng xong lại dám lấy vợ, rước thêm một miệng ăn nữa về.**

b2. Sau đó là nỗi lòng éo le buồn tủi của bà:

- Khi hiểu ra người đàn bà ấy là vợ của con trai, bà “*cúi đầu nín lặng*”.

+ Bà “*xót thương cho số kiếp con mình*”. Người ta có được “*vợ cưới*” còn con bà có “*vợ theo*”, “*vợ nhặt*”; người ta cưới vợ trong lúc dư dả, khấm khá còn con bà lấy vợ trong cảnh “*người chết như ngã rạ*”, trong “*không khí vẫn lên mùi gây của xác người*”, trong “*tiếng quạ cứ gào lên từng hồi nghe thê thiết*”. **Nỗi xót xa, xúc cảm ấy cho thấy tình thương Tràng tha thiết của bà cụ Tứ.**

+ Trong cái “*“cúi đầu nín lặng”* còn là niềm tủi thân của người mẹ day dứt vì chưa làm tròn trách nhiệm đối với con cái: “*người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái (...) còn mình thì ... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt...*”. **Bà tự dằn vặt mình không chu toàn bổn phận của một người mẹ là biểu hiện cho ý thức trách nhiệm cao cả, cho tấm lòng thương con vô bờ bến.**

- Sau đó, bà lo lắng cho hạnh phúc của con: *“Biết chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được con đói khát này không”*. Bà lo cho con trai, con dâu giữa lúc đói kém này liệu có nuôi nổi nhau? **Những nỗi lo âu, buồn tủi của bà cụ Tứ trước sự việc con trai lấy vợ đã chứng tỏ tình mẫu tử thật cao đẹp và thiêng liêng ở bà.**

c. Bà cụ Tứ còn là người có tấm lòng nhân hậu:

- Bà lão *“đăm đăm nhìn người đàn bà (...) tay vân vê tà áo đã rách bợt”* rồi bà nghĩ: *“Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được ...”*. Bà cụ Tứ không xem thường người phụ nữ nghèo hèn, vô gia cư này. Trái lại, bà đã cảm thông và thầm cảm ơn chị đã đồng ý làm vợ con mình.

- Vì thế mà bà đã *“chúc phúc”* cho đôi trẻ: *“Các con phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng”*.

- Rồi bà khuyên nhủ các con: *“Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá (...), ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì con cái chúng mày về sau”*. Trong cảnh khốn cùng, bà vẫn khuyên các con chăm chỉ, siêng năng hướng đến tương lai.

d. Niềm sung sướng, hạnh phúc của bà cụ Tứ khi có dâu:

- Bà đã dậy sớm cùng con dâu sửa sang vườn tược, nhà cửa. Bà làm việc trong nỗi hân hoan nên *“cái mặt búng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên”*.

- Bà vui trong bữa cơm sáng: *“Bữa cơm ngày đói trông thật thảm hại”*, nhưng *“bà nói toàn chuyện vui, toàn chuyện sung sướng về sau này: Khi nào có tiền ta mua lấy đôi gà (...) chả mấy mà có ngay đàn gà cho mà xem...”*. Bà tin có đôi có cặp sẽ có bầy có đàn. Khi múc cho các con từng bát cháo cám, bà *“vẫn tươi cười”* gọi đó là *“chè khoán”* ngọt ngào. Trong hoàn cảnh nghèo khổ ấy, bát cháo cám – *“chè khoán”* mang biết bao nhiêu là ý nghĩa. Đó là tình thương con, là lời động viên mọi người, là niềm vui, là bản lĩnh sống kiên cường, là ý chí, nghị lực phi thường, là cái nhìn lạc quan, yêu đời của bà cụ Tứ: Sự sống vẫn nảy mầm từ trong những mất mát, chét chóc, loạn ly. **Tác giả rất thành công trong việc miêu tả tâm lý nhân vật bà cụ Tứ ở nhiều cung bậc, mức độ khác nhau. Qua đó, ta thấy được những phẩm chất đáng quý của người mẹ Việt Nam nhân hậu, bao dung, độ lượng, thương con tha thiết và dù trong hoàn cảnh nào cũng hướng tới tương lai.**

2. Phân tích nhân vật Tràng trong truyện ngắn “Vợ nhặt” của Kim Lân.

a. Tràng có hoàn cảnh sống nghèo khổ, bi đát:

- Vì đói nghèo mà Tràng phải rời bỏ quê hương bản quán để sống kiếp đời *“tha phương cầu thực”* trở thành dân ngụ cư với thân phận bị coi khinh, ruồng bỏ. Anh làm nghề kéo xe bò chở thóc cho Liên đoàn. Ngôi nhà của Tràng *“vắng teo đứng rúm rỏ”* với *“tám phen rách”* cùng mớ *“quần áo rách như tổ đĩa”, “hai cái ang khô cong”, “rác mùn tung bành ngay lối đi”*. **Qua việc miêu tả thân phận và hoàn cảnh sống của Tràng, tác giả thật sự xót xa cho tình cảnh thê thảm của người nông dân thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám với cuộc sống nghèo khổ, ảm đạm, không có tương lai.**

b. Tràng có tấm lòng nhân hậu, thương người:

- Thấy người đàn bà đói xin ăn, anh sẵn sàng cho chị ăn mà không hề so đo, tính toán, mặc dù Tràng và mẹ cũng đang là nạn nhân của cái đói. Bởi Tràng xót xa cho tình cảnh người phụ nữ đang bị cái đói hành hạ làm cho biến dạng về hình hài: *“Hôm nay thị rách quá, áo quần tả tơi như tổ đĩa, thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt”*. **Hành động của Tràng mang ý nghĩa “một miếng khi đói bằng một gói khi no”, “lá lành đùm lá rách”**.

c. Tràng còn là người biết khát khao hạnh phúc gia đình, lứa đôi:

- Sau khi người phụ nữ ăn xong, Tràng mới nói đùa với thị: “*Này nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về*”. Chỉ là một câu nói đùa nhưng người đàn bà theo anh về thật. Mới ban đầu Tràng cũng chọn nghĩ: “*thóc gạo này đến cái thân mình chả biết có nuôi nổi không, lại còn đèo bồng*”. Nhưng rồi anh “*tặc lưỡi*” một cái và nói “*kệ*”. Nghĩa là Tràng không chỉ muốn cuu mang người đàn bà nghèo đói ấy mà còn bộc lộ niềm khao khát một người vợ, một mái ấm gia đình.

- Dù được vợ một cách dễ dàng, chóng vánh chỉ nhờ vào bốn bát bánh đúc và một câu nói đùa nhưng Tràng không coi thường cô vợ nhặt. Trái lại, Tràng rất trân trọng người đàn bà theo không mình. “*Sính lễ*” mà Tràng dành cho chị là “*cái thúng con với vài ba thứ lặt vặt*”, “*tiệc cưới*” là “*một bữa cơm no nê*”. ***Những việc làm đó cho thấy Tràng đang nâng niu hạnh phúc mà anh vừa có được.***

d. Tràng cảm nhận được niềm hạnh phúc do người đàn bà mang lại:

- Khi đi bên cạnh người đàn bà, mặt hần “*phớn phở khác thường*”, cái miệng “*túm tùm cười nụ một mình*” và “*hai mắt thì sáng lên lấp lánh*”... Đây chính là những xúc cảm hạnh phúc mà người đàn bà đi bên cạnh mang lại cho Tràng. Có thể đó là tình yêu, là hạnh phúc tuổi trẻ, là ánh sáng đời đời!

- Khi mẹ về, “*Tràng reo lên như một đứa trẻ*” rồi mời mẹ “*ngồi lên giường lên giéc chĩnh chện*” để Tràng thưa chuyện, để cho cô vợ nhặt của mình ra mắt mẹ chồng, để mẹ chồng rõ mặt con dâu. Trong hoàn cảnh đói kém, nhưng Tràng không hề xuê xoa trước sự việc mình lấy vợ mà trái lại Tràng vẫn kính trọng mẹ, tôn trọng người vợ nhặt và nâng niu, chăm chút cho hạnh phúc của mình.

- Sáng hôm sau, Tràng thấy “*trong người êm ái lửng lơ như ở trong giấc mơ đi ra*”. Hình như anh vẫn chưa tin mình có vợ. Đây là cảm xúc hưng phấn khi hạnh phúc đến quá bất ngờ.

e. Tràng còn là người tinh tế, nhạy cảm, ý thức trách nhiệm, hướng tới tương lai:

- Tràng đã nhận ra sự thay đổi kỳ diệu của ngôi nhà. Ngày thường nhà cửa bẽ bộn, thì hôm nay đều được “*quét tước, thu dọn sạch sẽ gọn gàng*”; ngày thường “*quần áo rách rưới như tổ đĩa vẫn vắt khuom mười niên*” thì hôm nay đều được “*đem ra sân hong*”; hai cái ang khô cong thì nay đã đầy nước; “*đống rác mùn tung bành ngay lối đi đã hót sạch*”.

- Tràng còn nhận ra sự thay đổi của những người thân. Tràng thấy vợ mình hôm nay “*là người đàn bà hiền hậu, đúng mực không còn vẻ gì chao chát chỏng lỏn*”; thấy mẹ rạng rỡ, tươi tỉnh khác với “*cái mặt búng beo, u ám*” ngày thường. Tình yêu đã giúp anh Tràng khờ khờ, thô kệch bỗng trở nên tinh tế và nhạy cảm.

- Và tình yêu làm Tràng nhận thức rất nhiều điều, đặc biệt là trách nhiệm đối với gia đình: hần thấy “*gấn bó với căn nhà*”, thấy mình “*đã có một gia đình*”, “*sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái*”, thấy “*cái nhà như cái tổ ấm*” và Tràng còn thấy mình “*nên người*” phải “*có bổn phận lo lắng cho vợ con sau này*”. Trước đây, Tràng cũng đi làm nhưng là để sinh tồn, còn giờ đây là một anh Tràng ý thức về sự trưởng thành với một tổ ấm, với vai trò trụ cột của người đàn ông trong gia đình, với trách nhiệm và dự định cho tương lai.

- Khi vợ Tràng nhắc đến chuyện người ta đi phá kho thóc của Nhật thì Tràng “*tự dưng thấy ân hận, tiếc rẻ vẫn vợ, khó hiểu*” rồi “*trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới*.” Cái “*ân hận*”, “*tiếc rẻ*”, “*vẫn vợ*”, “*khó hiểu*” của Tràng đã phản ánh anh đang mơ hồ về cách mạng nhưng cũng rất có cảm tình với cách mạng. Điều đó giúp ta tin nêu cách mạng đến với xóm ngụ cư thì chắc chắn Tràng sẽ là người đầu tiên tham gia cách mạng và “*làm cách mạng rất hăng hái*”. ***Có vợ là một thay đổi lớn, một bước ngoặt làm đổi thay cả số phận lẫn tính cách của Tràng: từ khổ đau sang hạnh phúc, từ chán đời sang yêu đời và ý thức tin vào tương lai – mà tương lai này gắn liền với cách mạng.***

3. Phân tích nhân vật người vợ nhặt trong tác phẩm “Vợ nhặt” của Kim Lân.

a. Chị có số phận bất hạnh:

- Người đàn bà này không có tên riêng, lúc tác giả gọi chị là “*cô á*”, lúc gọi là “*người đàn bà*”, “*thị*” hay “*con dâu*”. Tác giả cố tình mờ hóa tên tuổi chị nhằm khắc họa thân phận bèo bọt, như cọng rom cọng rác của chị.

- Chị không quê hương bản quán, không nhà không cửa, không tác đất cắm dùi. Ngày nào chị cũng “*ngồi vêu ra*” ở “*cửa nhà kho nhặt hạt rơi hạt vãi, hay ai có công việc gì gọi đến thì làm.*”

- Chị là nạn nhân của cái đói:

+ Người đàn bà này Tràng đã gặp rồi một lần ở cửa nhà kho. Đến lần thứ hai gặp lại thì Tràng không nhận ra chị. Bởi “*Hôm nay thị rách quá, áo quần tả tơi như tổ đĩa, thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt.*” ***Chị thật tội nghiệp vì đang bị cái đói làm biến dạng hình hài từng giờ từng phút.***

+ Đến khi nhận ra người quen, Tràng mới mời chị: “*Này hẵng ngồi xuống ăn miếng giầu đã*”. Nhưng cũng vì đang đói mà chị xin ăn Tràng đến mức tro trên với thái độ “*cong cớn*”: “*Có ăn gì thì ăn, chả ăn giầu*”. Được Tràng đồng ý với câu nói: “*Đấy, muốn ăn gì thì ăn.*” thì “*hai con mắt trũng hoáy của thị tức thời sáng lên*” và thị “*ngồi sà xuống ăn thật, thị cầm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì.*” ***Tác giả miêu tả cảnh người đàn bà xin ăn không phải với thái độ chê bay, coi thường mà với nỗi đồng cảm, xót thương sâu sắc.***

+ Sau khi ăn xong, vì một câu nói đùa của Tràng (“*Này nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về*”) mà thị theo Tràng về nhà thật. ***Hành động này cho thấy thị chấp nhận “theo không” để có miếng ăn, để chống cái đói.***

Qua hình ảnh người đàn bà bị cái đói làm biến dạng hình hài đến nhân phẩm, tác giả tố cáo tội ác của bọn thực dân, phát xít với chính sách cai trị vô nhân đạo đã đẩy dân ta vào nạn đói khủng khiếp đồng thời thể hiện niềm cảm thông sâu sắc với nỗi khổ của người nông dân thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám.

b. Chị là người giàu lòng tự trọng:

- Ăn xong, thị nói với Tràng: “*Hà, ngon! Về chị ấy thấy hụt tiền thì bỏ bố.*”. Câu nói vừa như một lời cảm ơn hay như một lời hối lỗi khi chị hiểu Tràng đã vì chị mà tiêu pha hoang phí. ***Rõ ràng, chị không phải là người vô ơn hay bất chấp mà chị là người biết lẽ phải, có trước có sau.***

- Trên đường về nhà chồng chị “*có vẻ rón rén, e thẹn*”, “*đầu hơi cúi xuống*”. Khi biết người ta đang nhìn dồn về phía mình thì chị “*ngượng nghịu, chân nọ bước dúi cả vào chân kia.*”. Tâm trạng của chị giống tâm trạng của những cô dâu mới về nhà chồng có cái bỡ ngỡ, thẹn thùng nhưng với chị, ẩn chứa trong những hành vi đó còn là sự mặc cảm, tủi hổ vì phải theo không. ***Nỗi ý thức thân phận là điểm sáng trong vẻ đẹp tâm hồn của chị.***

- Khi về đến nhà Tràng, nhìn cảnh ngôi nhà “*vắng teo đứng rúm rỏ*” trên những búi cỏ dại, chị “*nén một tiếng thở dài*”. “*Tiếng thở dài*” của chị là nỗi xót xa, đồng cảm khi thấy tình cảnh tăm tối, nghèo nàn của nhà chồng.

- Khi biết bà cụ Tứ đã về, chị chào hỏi thật lễ phép “*U đã về á!*”. Dù sống cảnh đầu đường xó chợ, nhưng chị cũng biết lễ nghĩa, gia giáo.

- Đứng trước bà cụ Tứ, chị “*cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt*”. Đó là tâm trạng xấu hổ, đau đớn của chị khi phải theo không, khi về nhà chồng trong bộ dạng tả tơi, đói rách.

Dù xin ăn, dù chấp nhận theo không một người đàn ông xa lạ để chống cái đói nhưng người đàn bà ấy không đáng ghét, không đáng khinh mà ở chị vẫn toát lên vẻ đẹp của lòng tự trọng, của sự ý thức bản thân sâu sắc.

c. Chị là người khao khát hạnh phúc hướng tới tương lai:

- Hành động “theo không” Tràng của chị không chỉ mang ý nghĩa để có miếng ăn, để chống cái đói mà ẩn trong sâu thẳm của hành động ấy là chị đang khao khát một mái ấm gia đình.

- Vì vậy, chỉ qua một ngày có chồng mà chị đã trở thành con người khác. Chị thật đảm đang, chu toàn công việc của một nàng dâu. Ngày thường nhà cửa bề bộn, luộm thuộm thì hôm nay đều được “*quét tước, thu dọn sạch sẽ gọn gàng*”; ngày thường “*quần áo rách rưới như tổ đĩa vẫn vắt khuom mười niên*” thì hôm nay đều được “*đem ra sân hong*”; hai cái ang khô cong thì nay đã đầy nước; “*đóng rác mùn tung bành ngay lối đi đã hót sạch*”. **Chị thu xếp nhà cửa “quang quẻ” là ý thức vun vén cho hạnh phúc của mình được đậm ấm hơn.**

- Trong điều kiện thiếu trước hụt sau của gia đình Tràng nhưng chị đã chuẩn bị bữa ăn sáng thật thơm mát: “*một lùm rau chuối thái rối, một đĩa muối*”, “*một niêu cháo loãng mỗi người được lưng lưng hai bát*”. Chính chị đã giúp gia đình Tràng quây quần, đoàn tụ bên bữa ăn gia đình “*chưa bao giờ trong nhà này mẹ con lại đậm ấm, hòa hợp như thế!*”.

- Chính chồng chị, anh Tràng, đã nhận ra sự đổi khác ở chị: “*rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực không còn vẻ gì chao chát chỏng lỏn*”. Trước đây, chị sống cuộc đời tha phương cầu thực, cù bơ cù bất, thân gái dặm trường nên chị phải tạo cho mình một vỏ bọc “*cong cón*”, đánh đá, dữ dằn để mưu sinh, để bảo vệ chính mình. Nhưng giờ đây, chị đã có chồng, chị có người để yêu thương và chị cũng có người quan tâm, lo lắng đến mình nên chị không cần cái vỏ bọc ấy nữa. Thoát khỏi vỏ bọc, chị trở về với đúng bản chất con người mình: hiền hậu, đúng mực, đảm đang... Chính tình yêu, hạnh phúc đã làm thay đổi con người chị theo hướng tích cực, đi lên.

- Khi nghe tiếng trống thúc thuế, chị thắc mắc: “*Ở đây vẫn phải đóng thuế cơ à? Trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa. Người ta còn phá kho thóc của Nhật chia cho người đói nữa đấy.*” Qua lời “tuyên truyền” trên, ta thấy tuy chị còn đang mơ hồ về cách mạng nhưng cũng rất có cảm tình với cách mạng. Điều đó giúp ta tin nếu cách mạng đến với xóm ngụ cư thì chắc chắn chị sẽ là một trong những người đầu tiên tham gia cách mạng và “*làm cách mạng rất hăng hái*”. Câu nói ấy như như dự báo về sự đổi thay cuộc đời và số phận của cô vợ nhật nói riêng của dân tộc Việt Nam nói chung. Đây chính là cái nhìn lạc quan, yêu đời hướng về sự sống và tương lai của nhân vật này.

III. Giá trị nghệ thuật và nội dung

- Giá trị nghệ thuật:

+ Tình huống truyện độc đáo và hấp dẫn : anh Tràng xấu xí , thô kệch chẳng ai thèm lấy bỗng nhật được vợ một cách dễ dàng chóng vánh chỉ nhờ bốn bát bánh đúc và một lời nói đùa . Tình huống ấy còn éo le , buồn vui lẫn lộn : buồn vì giữa lúc cái chết đang rình rập , Tràng nuôi thân và nuôi mẹ còn khó khăn lại dắt theo về một miếng ăn nữa – thật nan giải ; vui vì Tràng xấu xí ế vợ lại lấy được vợ – quả là may mắn . Từ tình huống trên, tính cách các nhân vật trong tác phẩm được bộc lộ và chủ đề tư tưởng được thể hiện.

+ Cách kể chuyện hấp dẫn; giọng văn mộc mạc , giản dị; nghệ thuật dựng đối thoại sinh động; miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế.

- Giá trị nội dung: Truyện ngắn “Vợ nhật” mang giá trị nhân đạo sâu sắc. Không chỉ miêu tả tình cảnh thê thảm của người nông dân nước ta trong nạn đói khủng khiếp năm 1945 mà còn thể hiện bản chất tốt đẹp và sức sống kỳ diệu của họ: ngay trên bờ vực của cái chết, họ vẫn hướng về sự sống, khát khao tổ ấm gia đình và thương yêu đùm bọc lẫn nhau.

TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT THANH BÌNH

LUYỆN TẬP MÔN NGỮ VĂN 12 – NGÀY 22.2.2021 BÀI VỢ NHẬT – KIM LÂN

Họ và tên học sinh:

Lớp:

PHẦN LUYỆN TẬP

Đề: Phân tích nhân vật người vợ nhật trong tác phẩm “Vợ nhật” của Kim Lân.

Gợi ý làm bài

I. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Kim Lân và xuất xứ, hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn Vợ nhật.
- Nêu yêu cầu đề bài và nội dung cần phân tích.

II. Thân bài:

1. Số phận bất hạnh.
2. Giàu lòng tự trọng.
3. Khát khao hạnh phúc, hướng đến tương lai.
4. Nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật.

III. Kết bài: Qua nhân vật người vợ nhật, nêu giá trị nhân đạo của tác phẩm.

Yêu cầu cần làm

Chỉ viết 3 đoạn văn:

- Đoạn mở bài,
- Đoạn “chị khao khát hạnh phúc, hướng đến tương lai”,
- Đoạn kết bài.